

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ NÔNG DÂN TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM GIA NHẬP WTO

Trần Nguyễn Tuyên*

1. Thực trạng nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO

Trong hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, lĩnh vực nông nghiệp đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, được đánh giá là thành tựu lớn nhất của nước ta trong những năm qua. Tuy nhiên, hiện nay nông nghiệp, nông thôn đang đứng trước những khó khăn, thách thức rất lớn đặc biệt trong điều kiện Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Nông nghiệp đang có xu hướng tăng trưởng chậm lại, thiếu tính bền vững, nông thôn đang có chiều hướng tụt hậu xa so với thành thị. Đời sống của nông dân ở nhiều vùng chậm được cải thiện và ngày càng cách xa với đô thị. Do vậy, phải có những giải pháp đồng bộ, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân, nhằm đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa (CNH) và hiện đại hóa (HĐH) đất nước.

Gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển nông nghiệp nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Trước hết Việt Nam có điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường xuất khẩu, nông sản hàng hoá sang 149 nước thành viên, tăng cường khả năng thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Hiện nay

đang có một làn sóng đầu tư mới vào Việt Nam sau khi nước ta gia nhập WTO. Mặt khác, trở thành thành viên của WTO, Việt Nam có điều kiện cải thiện quan hệ kinh tế thương mại của mình với các thành viên của tổ chức này và các tổ chức thương mại khác, giảm thiểu các thiệt hại trong tranh chấp thương mại quốc tế. Điều này có vai trò quan trọng đối với nền nông nghiệp nước ta, nhất là trong điều kiện hiện nay các nước công nghiệp phát triển đang dựng lên hàng rào bảo hộ kỹ thuật đối với các sản phẩm nông nghiệp của các nước đang phát triển.

Các doanh nghiệp Việt Nam trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nông nghiệp có điều kiện mở rộng thị trường, tranh thủ các điều kiện tiếp cận với công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lý hiện đại, giảm thiểu các quy định bất hợp lý đối với các nước thành viên chưa phải là thành viên WTO.

Như vậy, gia nhập WTO tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp nước ta mở rộng thị trường hàng hoá và dịch vụ, mở rộng thị trường xuất khẩu ra quy mô toàn cầu, tăng cường cải cách nông nghiệp, cải thiện từng bước đời sống nông dân, đổi mới kinh tế - xã hội nông thôn Việt Nam. Người tiêu dùng, trực tiếp là người nông dân có điều kiện tiếp cận và sử dụng hàng hoá và dịch vụ chất lượng tốt hơn.

* Trần Nguyễn Tuyên, Phó giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Viện trưởng Viện Kinh điển Mác - Lênin, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Trong hơn 20 năm đổi mới vừa qua, nông nghiệp Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Kết quả nổi bật nhất của sản xuất nông nghiệp vừa qua là đáp ứng được về cơ bản nhu cầu tiêu dùng trong nước của hơn 80 triệu dân với mỗi năm lại tăng thêm trên 1 triệu người. Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm sản ngày một tăng. Nếu như năm 1986 năm đầu tiên đổi mới kim ngạch xuất khẩu nông, lâm sản mới đạt được 400 triệu USD thì năm 2006 đã đạt 7,1 tỷ USD, tăng trên 17 lần. Nhiều sản phẩm chiếm tỷ trọng cao trong xuất khẩu nông sản của thế giới như gạo, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, cao su, sản phẩm gỗ vv... Lĩnh vực thủy sản cũng đạt được kết quả to lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của nước ta, đặc biệt tăng nhanh tỷ trọng và khối lượng xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.

Hội nhập kinh tế quốc tế tác động tích cực đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng cây công nghiệp xuất khẩu, sản phẩm chăn nuôi và công nghiệp chế biến. Có thể khẳng định quá trình thị trường hoá sản xuất nông nghiệp đang được đẩy mạnh với việc tăng quy mô và tỷ trọng nông sản hàng hoá, sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả.

Thời gian gần đây sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, giá cả nông sản có xu hướng giảm, tuy nhiên sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng, tốc độ tăng giá trị tăng thêm của nhóm ngành nông, lâm nghiệp thủy sản năm 2001 là 2,98%, năm 2006 là 3,40%, năm 2007 là 3,41%. Năm 2007 so với năm 2001 sản lượng lương thực đã tăng 5.704 nghìn tấn, bình quân của một năm tăng 950 nghìn tấn. Nhờ đó mà an ninh lương thực ở trong nước được bảo đảm với sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người đạt khá. Bình quân lương thực đầu người hiện nay đạt 470kg/người.

Tỷ trọng của sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trong GDP đã có sự chuyển dịch theo hướng giảm dần. Năm 2000 tỷ trọng này là 24,53%, năm 2006 giảm còn 15,32%

và xuống còn 15,18% tại năm 2007, đồng thời với xu hướng tăng tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ. Xuất khẩu nông, lâm - thủy sản đã đóng góp tích cực vào quy mô và tốc độ tăng trưởng tổng kim ngạch xuất khẩu của nước ta.

Theo Tổng cục Thống kê, trong 10 mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch đạt từ 1 tỷ USD trở lên thì nông, lâm - thủy sản đã đóng góp 5 thành viên - một nửa số thành viên "câu lạc bộ". Năm thành viên này có kim ngạch đạt 10.864 triệu USD, tăng 1.791 triệu USD, chiếm 20,9% tổng mức tăng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, trong đó có một số mặt hàng đạt kim ngạch khá cao, như cà phê tăng 52,3%, hạt tiêu tăng 47,8% hạt điều tăng 28,9 % sản phẩm gỗ tăng 22,3%. Việt Nam đã có một số nông sản có kim ngạch xuất khẩu đứng hàng đầu thế giới. Trong điều kiện giá nông sản xuất khẩu có nhiều biến động tăng giảm thất thường, việc đạt được kết quả xuất khẩu trên là một thành tựu quan trọng của nông nghiệp Việt Nam.

Những kết quả trên của sản xuất nông nghiệp bắt nguồn từ chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước. Sự đổi mới trong nông nghiệp đã góp phần đưa nước ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ 20. Trong quá trình thực hiện mục tiêu thoát khỏi nước nghèo có thu nhập thấp vào năm 2010 và phấn đấu thực hiện mục tiêu trở thành nước công nghiệp vào năm 2020, quá trình thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn hiện nay chiếm vị trí quan trọng.

Với điều kiện nước ta hiện nay, nông thôn vẫn còn chiếm gần 3/4 dân số lao động. Nông, lâm nghiệp - thủy sản vẫn còn chiếm trên 60% lực lượng lao động cả nước với năng suất lao động còn thấp, chủ yếu lấy công làm lãi, điều này đòi hỏi phải có quan điểm và giải pháp mạnh mẽ nhằm tạo bước chuyển biến mang tính đột phá trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và nông dân.

Tham gia WTO, Việt Nam đã cam kết nhiều nội dung liên quan đến sản xuất nông

ngành như lộ trình mở cửa thị trường nông nghiệp, điều chỉnh hệ thống chính sách trong nước không trợ cấp xuất khẩu nông sản ngay khi ra nhập, thực hiện hiệp định kiểm dịch động thực vật vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), dịch vụ trong nông nghiệp, sở hữu trí tuệ, đầu tư vv... Về mở cửa thị trường trong nước, Việt Nam đã cam kết giảm thuế hàng nông sản khoảng 20% so với mức thuế tối huệ quốc (MFN) hiện hành trong vòng 3-5 năm (từ mức 23,5% hiện nay xuống còn xấp xỉ 20%). Có sự khác nhau về mức độ giảm thuế giữa các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm. Những nhóm hàng phải giảm nhiều nhất là thịt, sữa, rau quả chế biến, thực phẩm chế biến, quả ôn đới (táo, lê, đào, nho, kiwi).

Có thể nói, ngành nông nghiệp nói chung, các doanh nghiệp nông nghiệp nói riêng đang đứng trước nhiều cơ hội, thách thức to lớn hơn bao giờ hết do tham gia vào quá trình tự do hoá thương mại khu vực và thế giới.

Bên cạnh cơ hội, việc nước ta gia nhập WTO cũng đặt ra nhiều thách thức đối với sản xuất nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam như sức ép cạnh tranh gia tăng nguy cơ phá sản mất việc làm ở nhiều doanh nghiệp nông thôn, tình trạng phân hoá giàu nghèo gia tăng, khoảng cách phát triển giữa công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn ngày càng gia tăng, tình trạng huỷ hoại môi trường sinh thái, suy giảm truyền thống văn hoá, một số tác động tiêu cực về mặt xã hội nảy sinh.

Mặc dù có sự tăng trưởng cao về kinh tế, về phương diện chất lượng hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng còn nhiều hạn chế. Theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), trong 3 năm qua sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam nói chung và nông nghiệp nói riêng không những không được cải thiện mà còn liên tục bị giảm bậc. Sự tăng trưởng của nền kinh tế chủ yếu vẫn do đóng góp từ vốn và lao động là chủ yếu (57, % là của vốn, 20% là của lao động và của các

yếu tố năng suất và các yếu tố tổng hợp 22,5%). Như vậy tỷ trọng đóng góp của yếu tố vốn và yếu tố lao động lên tới 77,5%, cao gấp 3 lần tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất và các yếu tố tổng hợp.

Năng suất, chất lượng hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp còn thấp. Năng suất cây trồng còn thấp hơn nhiều nước trong khu vực, giá thành sản phẩm cao, vệ sinh an toàn thực phẩm đang là vấn đề báo động hiện nay.

Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn lớn trên 60%. Năng suất lao động còn rất thấp cùng với việc tăng thêm số lượng lao động hàng năm, đang gây sức ép đối với việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội của nông thôn hiện nay.

Trong quá trình mở cửa thị trường, thương mại tự do hoá thương mại khu vực và cả thế giới kết trong WTO, nhiều nông sản có sức cạnh tranh thấp như mía đường, rau quả, sản phẩm chăn nuôi (thịt, sữa) quả ôn đới, công nghiệp chế biến thực phẩm ... sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là phải thực hiện cắt giảm thuế quan. Ngoài cam kết mở cửa thị trường, Việt Nam còn cam kết mở rộng quyền kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nông sản cho các doanh nghiệp nước ngoài ngay sau khi gia nhập WTO trừ xuất khẩu gạo đến năm 2011. Các công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia có thể mạnh về tài chính, thống phân phối, thương hiệu, trình độ quản lý sẽ từng bước mở rộng thị phần của mình dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp phá sản, sát nhập hoặc trở thành vệ tinh của công ty nước ngoài.

Điều đáng chú ý là năng suất lao động còn thấp và tăng chậm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã ảnh hưởng đến chất lượng tăng trưởng, làm cho giá trị gia tăng tạo ra thấp, ảnh hưởng đến tích lũy tái đầu tư của nền kinh tế cũng như khả năng cải thiện đời sống của nông dân. Hiện nay tỷ lệ nhập bình quân đầu người của Việt Nam chỉ dưới 1000 USD, vẫn nằm trong số các nước có thu nhập thấp trên thế giới. Theo tiêu chuẩn của Liên hợp quốc, Việt Nam vẫn là nước kém phát triển, mặc dù các chỉ số kh

có được cải thiện từng bước như: chỉ số phát triển con người HDI của Việt Nam đã tăng từ thứ 7 lên thứ 6 trong khu vực, ở châu Á đã tăng từ 32 lên thứ 28, trên thế giới đã tăng từ 122 lên 108.

Mặc dù có sự tăng trưởng kinh tế và những tiến bộ phát triển xã hội, hiện nay Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với yêu cầu phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, giải quyết mối quan hệ hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Thực tế cho thấy trong thời gian qua đã nảy sinh nhiều vấn đề xã hội gay gắt chậm được giải quyết như vấn đề phân hoá giàu nghèo, giải quyết việc làm... , gia tăng các tệ nạn xã hội , đang là vấn đề nổi cộm hiện nay. Tình trạng môi trường sinh thái tiếp tục bị huỷ hoại và ô nhiễm trầm trọng chậm được khắc phục.

Mặc dù bình quân lương thực đầu người còn thấp song diện tích gieo trồng tiếp tục giảm. Nguyên phụ liệu làm thức ăn gia súc còn rất thiếu. Là nước có diện tích núi rừng lớn, nhưng xuất khẩu đồ gỗ vẫn phải nhập khẩu tới 80% gỗ và nguyên phụ liệu. Nhập khẩu giấy năm 2007 đã lên gần 1 triệu tấn, chưa kể còn nhập khẩu cả bột giấy. Thực trạng trên đòi hỏi phải có chính sách đột phá để phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam trong thời kỳ hậu gia nhập WTO.

2. Kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân

Hiện nay trên thế giới các nước đều rất quan tâm đến vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Trong bối cảnh toàn cầu hoá dưới tác động của các xu hướng hợp tác và cạnh tranh càng trở nên gay gắt, các nước đang phát triển chịu nhiều thua thiệt trong quá trình mở cửa thị trường, các mặt hàng nông sản sức cạnh tranh thấp, lại vấp phải hàng rào kỹ thuật, bảo hộ của các nước phát triển. Trung Quốc và Thái Lan đặc biệt quan tâm đến vấn đề này.

Dại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 17

Đảng cộng sản Trung Quốc xác định mục tiêu để phát triển nền kinh tế toàn diện cần chú trọng, bao quát toàn diện công cuộc phát triển nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa... Trong đó chú trọng các nội dung chủ yếu sau:

- Giải quyết tốt các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân là việc liên quan đến đại cục xây dựng toàn diện xã hội khá giả, phải luôn luôn coi đây là trọng điểm của trọng điểm trong công tác của toàn Đảng. Phải tăng cường địa vị cơ sở của nông nghiệp, đi con đường hiện đại hoá nông nghiệp đặc sắc Trung Quốc, xây dựng cơ chế hiệu quả lâu dài lấy công nghiệp thúc đẩy nông nghiệp, lấy thành thị lôi kéo nông thôn, hình thành cục diện mới nhất thể hoá phát triển kinh tế xã hội thành thị và nông thôn. Kiên trì coi phát triển nông nghiệp hiện đại, làm cho kinh tế nông thôn phồn vinh là nhiệm vụ hàng đầu, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, kiện toàn hệ thống thị trường nông thôn và dịch vụ nông nghiệp.

- Tăng cường chính sách ủng hộ và ưu đãi nông nghiệp, bảo vệ chặt chẽ đất đai canh tác, tăng thêm đầu vào cho nông nghiệp, thúc đẩy tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, tăng cường năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Tăng cường phòng chống, khống chế dịch bệnh động thực vật, nâng cao mức độ an toàn chất lượng nông sản phẩm. Lấy việc thúc đẩy tăng thu nhập cho nông dân làm trung tâm, phát triển xí nghiệp hương trấn, tăng cường kinh tế cấp huyện, chuyển dịch việc làm của nông dân theo nhiều kênh. Nâng cao trình độ khai thác phát triển xoá đói giảm nghèo.

- Đi sâu cải cách tổng hợp nông thôn, thúc đẩy cải cách và sáng tạo thể chế tài chính tiền tệ nông thôn, cải cách thể chế quyền lâm nghiệp tập thể. Kiên trì thể chế kinh doanh cơ bản nông thôn, ổn định và hoàn thiện quan hệ nhận khoán đất đai, dựa theo nguyên tắc tự nguyện có đền bù theo pháp luật, kiện toàn thị trường chuyển dịch quyền kinh doanh đất khoán, những nơi có

điều kiện có thể phát triển kinh doanh quy mô thích hợp với nhiều hình thức. Tìm tòi nghiên cứu hình thức thực hiện có hiệu quả kinh tế tập thể, phát triển tổ chức hợp tác nông dân chuyên ngành, ủng hộ kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp và phát triển các doanh nghiệp đầu. Đào tạo nông dân kiểu mới có văn hoá, hiểu kỹ thuật, biết kinh doanh, phát huy vai trò chủ thể của hàng trăm triệu nông dân trong công cuộc xây dựng nông thôn kiểu mới.

Như vậy vấn đề “tam nông” không đơn thuần là kinh tế mà còn là vấn đề xã hội, chính trị, một hệ vấn đề tổng thể, xuyên suốt và gắn kết với toàn bộ quá trình chuyển đổi và phát triển kinh tế xã hội ở Trung Quốc nói riêng và các nước đang phát triển nói chung. Giải quyết vấn đề tam nông trở thành vấn đề quan trọng trong những vấn đề quan trọng hàng đầu của Đảng cộng sản Trung Quốc hiện nay.

Theo Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17, Trung Quốc có gần 900 triệu dân làm nông nghiệp, có tới 150 triệu lao động dư thừa. Con số thực tế còn lớn hơn nhiều, đã làm xuất hiện xu hướng nhiều nông dân bỏ ruộng đất ra thành thị do tác động của quá trình công nghiệp hoá - đô thị hoá. Vì điều kiện việc làm khó khăn lại không được đào tạo về tay nghề nên số lao động này là một gánh nặng lớn đối với sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Mặt khác, cũng theo Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17, diện tích đất canh tác giảm, đất canh tác bình quân đầu người của Trung Quốc chỉ có 1,40 mẫu bằng 1/4 bình quân thế giới, dẫn đến tình trạng an toàn lương thực bị đe dọa. Đồng thời, việc hệ thống thuỷ lợi xuống cấp, chế độ trợ cấp nông nghiệp còn nhiều hạn chế, khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn ngày càng lớn là những vấn đề rất đáng quan tâm và không dễ giải quyết.

Để giải quyết căn bản vấn đề tam nông, Đảng cộng sản Trung Quốc đã có những giải pháp tập trung vào vấn đề hiện đại hoá nông nghiệp với những nội dung và bước đi phù hợp như:

- Xoá bỏ thuế nông nghiệp trong phạm vi cả nước.

- Tăng tỉ lệ chi tài chính của Trung ương và quỹ xây dựng công trái cho vấn đề nông nghiệp nông thôn và nông dân.

- Thực hiện chiến lược khai phá miền Tây. Khu vực miền Tây đi đầu trong việc đưa toàn bộ tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực.

- Trung ương nâng cao tiêu chuẩn trợ cấp tài chính, mở rộng phạm vi thí điểm tại mức trợ cấp cho việc xây dựng chế độ y tế hợp tác nông thôn kiểu mới.

Trung Quốc đã khẳng định những bước đi cho việc hiện đại hoá nông nghiệp của mình trong giai đoạn từ nay đến năm 2015-2020 là:

- Cải thiện điều kiện lao động của nông dân, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nông nghiệp;
- Bảo đảm an toàn lương thực, tăng thu nhập của nông dân, xoá bỏ nghèo đói, cải thiện điều kiện sinh hoạt của gia đình nông dân;
- Thực hiện nông nghiệp phát triển bền vững, cải thiện môi trường sinh thái;
- Loại bỏ khoảng cách chênh lệch giữa công nghiệp và nông nghiệp, thực hiện phát triển hài hoà giữa thành thị và nông thôn.

Theo hướng này, Chính phủ chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là tăng đầu tư cho nông nghiệp, làm cho sản xuất lương thực và nông sản phẩm chủ yếu giữ được tăng trưởng ổn định, thu nhập của nông dân được nâng cao ổn định. Tiếp theo thi hành chính sách việc làm tích cực, giải quyết vấn đề 50 triệu việc làm trong nông nghiệp. Thực hiện, phát triển nông nghiệp Trung Quốc gắn với cải thiện tình hình kinh tế xã hội ở nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Định hướng giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời gian tới

Để tạo sự phát triển của nông nghiệp

nông thôn và cải thiện đời sống nông dân, trước hết cần quán triệt trong nhận thức của xã hội về các quan điểm lớn như: Trước mắt cũng như lâu dài, kinh tế nông nghiệp có vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, không chỉ đối với nước ta là một nước đang thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá mà ngay cả các nước công nghiệp phát triển. Quan tâm đầu tư phát triển nông nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về kinh tế, chính trị, xã hội và bảo vệ môi trường.

Nông nghiệp, nông thôn phát triển, nông dân giàu mạnh thì kinh tế xã hội đất nước sẽ phát triển. Để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân một cách căn bản cần quán triệt mục tiêu Đại hội X của Đảng đề ra. Tập trung chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao giá trị tạo ra trên một đơn vị diện tích, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, làm cho nền nông nghiệp nước ta trụ vững và đủ sức cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Về vấn đề sử dụng tài nguyên đất đai, cần phải tiến hành quy hoạch đất thật tốt với tầm nhìn dài hạn và trước mắt đến năm 2020 để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia của một đất nước có quy mô dân số trên dưới 130 triệu người.

Phát triển nông nghiệp bền vững là một nhân tố bảo đảm phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ. Tận dụng tối đa diện tích đất đai không có khả năng làm nông nghiệp để phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, thu hút mạnh lao động nông nghiệp sang làm công nghiệp, tạo điều kiện tích tụ đất đai để phát triển nông nghiệp hàng hoá chuyên canh, thâm canh với quy mô lớn, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Từ thực tiễn sản xuất cần nghiên cứu các chủ trương chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo thông lệ quốc tế đối với các nước đang phát triển khi gia nhập Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO).

Đầu tư phát triển nông nghiệp là biện

pháp bảo đảm công bằng xã hội trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Về vấn đề nông thôn mới XHCN, cần nghiên cứu việc xây dựng nông thôn Việt Nam giàu và đẹp, văn minh và hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá nông thôn Việt Nam, bắt đầu bằng việc quy hoạch phát triển các làng xã, các khu đô thị với những quy mô khác nhau trong một tổng thể hài hoà, hợp lý. Chăm lo bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh gắn với phát huy vai trò làm chủ của nông dân, không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất ở nông thôn.

Về vấn đề nông dân, có thể nói rằng nông dân có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Hiện nay có sự chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn nên cần có hệ thống chính sách đồng bộ để khắc phục (chính sách đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực...). Trước mắt tập trung các giải pháp để nông dân được hưởng tốt hơn phúc lợi xã hội về y tế, giáo dục, văn hoá. Tập trung các nguồn lực phát triển đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con em nông dân; đề xuất những chủ trương chính sách tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc sử dụng đất đai có liên quan đến lợi ích của nông dân để phát triển sản xuất bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nông, Nhà đầu tư và Nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- China Today, 2007- 2008.
- *Niên giám thống kê 1996-2007*, Tổng cục Thống kê, Hà Nội.
- *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc*, từ đại hội VI đến đại hội X, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
- *Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17*, Việt Nam Thông tấn xã, 10/2007.
- Trang web : <http://vneconomy.vn>